| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**HUYỆN THỌ XUÂN**<br>**TỈNH THANH HÓA** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| Số: 110/2019/QĐST-HNGĐ | *Thọ Xuân, ngày 21 tháng 5 năm 2019* |

# QUYẾT ĐỊNH
# CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 88/2019/TLST-HNGĐ ngày 02 tháng 4 năm 2019, giữa:

*Nguyên đơn:* Chị Phạm Thị M, sinh năm 1982, địa chỉ: thôn L, xã X, huyện T, tỉnh Thanh Hóa

*Bị đơn:* Anh Nguyễn Văn N, sinh năm 1979, địa chỉ: thôn L, xã X, huyện T, tỉnh Thanh Hóa

Căn cứ vào khoản 3, 4 Điều 147; Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55; Điều 57; Điều 81; Điều 82; Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 24; khoản 7 Điều 26; khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 13 tháng 5 năm 2019,

## XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 13 tháng 5 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

## QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Phạm Thị M và anh Nguyễn Văn N.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

*Về hôn nhân:* Chị Phạm Thị M và anh Nguyễn Văn N tự nguyện thuận tình ly hôn.

*Về con chung:* Chị Phạm Thị M và anh Nguyễn Văn N có 02 (hai) con chung là Nguyễn Văn P, sinh ngày 04/01/2002 và Nguyễn Văn A, sinh ngày 12/7/2006.

Anh Nguyễn Văn N trực tiếp nuôi dưỡng con chung là Nguyễn Văn P; Chị Phạm Thị M trực tiếp nuôi dưỡng con chung là Nguyễn Văn A. Chị Phạm Thị M và anh Nguyễn Văn N không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Chị Phạm Thị M và anh Nguyễn Văn N có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

*Về tài sản và công nợ:* Chị Phạm Thị M và anh Nguyễn Văn N không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*Về án phí dân sự sơ thẩm:* Chị Phạm Thị M tự nguyện chịu toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm 150.000 đồng, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng chị M đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2017/0001447 ngày 02/4/2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Thọ Xuân. Chị Phạm Thị M được nhận lại số tiền 150.000 đồng.

Người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

***Nơi nhận:***
- VKSND huyện Thọ Xuân;
- Chi cục THADS huyện Thọ Xuân;
- P. kiểm tra nghệp vụ và THA, TAND tỉnh Thanh Hóa;
- Các đương sự;
- UBND xã X;
- Lưu hồ sơ.

**THẨM PHÁN**

**Lê Minh Tiến**